TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 06 – 05 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Điệu

Ông Phạm Văn Sóng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T sinh ngày 05 tháng 8 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc X và bà Đỗ Thị N; có vợ là Trương Thị Minh H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 45/2013/HSST ngày 24/9/2013, tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 31/8/2015, nộp án phí tháng 8/2014, đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 06/12/2018 chuyển tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 27/11/2018, T điều khiển xe mô tô BKS 16K8-4103 đi sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng

mua của người đàn ông không quen biết 1.800.000 đồng được 01 gói giấy bạc bên trong có 02 túi nilon chứa Heroin để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, T lấy một ít sử dụng ngay tại chỗ. Số ma túy còn lại, T cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đi về đến khu vực chân cầu Bính, thuộc thôn 5, xã T, huyện T thì bị Tổ Công an thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với đội 3 thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 Bộ tư lệnh Cảnh sát biển và Công an xã T làm nhiệm vụ tại Tỉnh lộ 359 thuộc thôn 5, xã T, huyện T, Hải Phòng đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của T 01 gói giấy bạc bên trong có 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng, 01 chiếc xe mô tô BKS 16K8-4103 và 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đen, nhãn nhiệu Vertu. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Ngọc T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 622/KLGĐ ngày 27/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 túi nylon Công an thu giữ của Nguyễn Ngọc T là ma túy, có khối lượng 5,1865 gam, là loại Heroin.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên N, người đàn ông buộc tóc đuôi gà và người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở điều tra.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 16K8-4103, Công an thu giữ của T, qua điều tra xác định đăng ký xe mang tên Hà Quỳnh T, địa chỉ: số 128 T, quận L, Hải Phòng. Chị T đã bán cho người không quen biết, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. T khai mượn chiếc xe trên của đối tượng tên là T (chưa xác định được căn cước, lai lịch) để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, số sim 0945780866 và số sim 0773301645 do Trung Quốc sản xuất. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã giao lại cho bà Đỗ Thị N là mẹ đẻ của T quản lý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 - 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên Nguyễn Ngọc T thường mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2018, T điều khiển xe mô tô BKS 16K8-4103 đi sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của người đàn ông không quen biết 1.800.000 đồng được 01 gói giấy bạc bên trong có 02 túi nilon chứa Heroin để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy, T lấy một ít sử dụng ngay tại chỗ. Số ma túy còn lại, T cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đi về đến khu vực chân cầu Bính, thuộc thôn 5, xã T, huyện T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo T nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy qua giám định là 5,1865 gam. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân của bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chất ma túy và vỏ túi còn lại sau giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc T: 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 622/2018/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đựng chất ma túy và vỏ túi còn lại sau giám định.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng*)

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. .

* Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Hùng Vương, Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 06 tháng 05 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 05 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Điệu

Ông Phạm Văn Sóng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T sinh năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố An Trì 2, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Xưởng và bà Đỗ Thị Nết; chưa có vợ con. Tiền án: Bản án số 45/2013/HSST ngày 24/9/2013, tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 31/8/2015, nộp án phí tháng 8/2014, đã được xóa án tích), tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 06/12/2018 chuyển tạm giam.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về căn cứ kết tội bị cáo: Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4.Về mức hình phạt: Nguyễn Ngọc T: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị, phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Đình Điệu – Phạm Văn Sóng	**Khúc Trọng Quang**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Thiên Hương;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang